

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN YÊN THÀNH  
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 154 /2024/HNGĐ-ST  
Ngày 22 tháng 11 năm 2024  
“V/V Tranh chấp về hôn nhân gia đình”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THÀNH - TỈNH NGHỆ AN**

*Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Vũ Anh Ngọc

*Các hội thẩm nhân dân:* Ông Phan Văn Hưng – Ông Nguyễn Đình Thanh

*Thư ký phiên tòa:* Bà Hoàng Thị Tình - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Thành - tỉnh Nghệ An.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành - tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa:* Không tham gia.

Trong ngày 22 tháng 11 năm 2024 tại Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 435/2024/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 10 năm 2024, về việc “Tranh chấp hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 278/2024/QĐXX-ST ngày 29 tháng 10 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số:182/2024/QĐ-HPT ngày 11/11/2024 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị Thái Thị N, sinh ngày 19/12/2000 (Có mặt)

Địa chỉ: Xóm A, xã L, huyện Y, tỉnh Nghệ An.

- **Bị đơn:** Anh Nguyễn Hồng T, sinh ngày 25/10/1995.

Địa chỉ: Xóm M, xã K, huyện Y, tỉnh Nghệ An. (Vắng mặt lần thứ 2 tại phiên tòa không có lý do).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo nội dung đơn khởi kiện, trình bày tại bản khai và trình bày của nguyên đơn tại phiên tòa thì vụ án có nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Thái Thị N và anh Nguyễn Hồng T trước khi cưới có quá trình yêu đương tìm hiểu, tự nguyện tiến tới hôn nhân, được gia đình hai bên tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán địa phương. Trước khi cưới anh chị đã làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND xã khánh T1, huyện Y, tỉnh Nghệ An

được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số: 66/2019 ngày 29/01/2019. Sau kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc đến đầu tháng 6/2021 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do quá trình sống chung vợ chồng không hợp nhau về mọi mặt, khắc khẩu với nhau khi hai bên giao tiếp. Do vợ chồng mâu thuẫn xảy ra thường xuyên ngày càng sâu sắc trầm trọng, nên vợ chồng đã sống ly thân, cắt đứt các quan hệ từ giữa tháng 06/2021 cho đến nay. Sau khi mâu thuẫn xảy ra trầm trọng chị N xác định vợ chồng đã mất tình cảm, hôn nhân đã thực sự tan rã đổ vỡ nên chị không yêu cầu các tổ chức đoàn thể, chính quyền địa phương nơi vợ chồng cư trú hòa giải. Sau khi sống ly thân vợ chồng không liên lạc níu kéo hôn nhân để mặc hậu quả xảy. Do đã mất hết tình cảm đối với anh T, hôn nhân đã thực sự ta rã đổ vỡ, nên chị N đề nghị Tòa giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Hồng T.

- Về quan hệ con chung: Vợ chồng có 02 con chung, cháu Nguyễn Hồng Gia K (Giới tính: Nam), sinh ngày 27/01/2018 và cháu Nguyễn Hồng gia K1 (Giới tính: Nam), sinh ngày 27/01/2018. Con chung đang được chị N trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, anh T không có trách nhiệm gì đối với con chung kể cả vật chất và tinh thần. Nếu ly hôn, chị N đề nghị giao hai con chung cho chị được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, không yêu cầu anh T cấp dưỡng cho nuôi con chung.

- Về quan hệ tài sản chung: Chị Thái Thị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn anh Nguyễn Hồng T đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, yêu cầu anh có mặt tại tòa án để giải quyết vụ án, nhưng anh không hợp tác, nên Tòa án không thu thập được ý kiến, lời khai của bị đơn. Song qua các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và xác minh tình trạng hôn nhân, con chung chưa thành niên tại địa phương thì về quan hệ hôn nhân, mâu thuẫn vợ chồng, thời gian vợ chồng sống thân, quan hệ con chung, mâu thuẫn dẫn đến chị N yêu cầu giải quyết ly hôn cơ bản đúng như nguyên đơn đã trình bày.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về tố tụng: Quan hệ pháp luật mà nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết là vụ án “Tranh chấp hôn nhân và gia đình” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn có nơi cư trú tại huyện Y, tỉnh Nghệ An nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An qui định tại Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, yêu cầu nguyên đơn, bị đơn có mặt tại Tòa án để giải quyết, nhưng bị đơn không chấp hành, không hợp tác. Do đó Tòa án đã lập biên bản theo trình tự quy định của Bộ luật tố tụng dân sự làm cơ sở

để giải quyết vụ án.

Quyết định đưa vụ án ra xét xử, giấy báo tham gia phiên tòa lần thứ nhất đã được tổng đạt hợp lệ cho các đương sự. Tại phiên tòa lần thứ nhất nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt không có lý do, Hội đồng xét xử đã Quyết định hoãn phiên tòa, ấn định về thời gian tiếp tục xét xử vụ án. Tòa án tiếp tục tổng đạt, hợp lệ Quyết định hoãn phiên tòa và Giấy báo tham gia phiên tòa lần thứ hai cho các đương sự. Tại phiên tòa lần thứ hai nguyên đơn có mặt, bị đơn tiếp tục vắng mặt không có lý do, căn cứ điểm b, khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử, tiến hành xét xử vụ án vắng mặt đối với bị đơn anh Nguyễn Hồng T.

[2] Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Về độ tuổi kết hôn, điều kiện kết hôn, trình tự thủ tục tiến tới hôn nhân giữa chị Thái Thị N và anh Nguyễn Hồng T được các bên thực hiện đúng quy định của pháp luật. Chị N, anh T tự nguyện tiến tới hôn nhân, đã làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND xã T1, huyện Y, tỉnh Nghệ An, được cấp giấy chứng nhận kết hôn số: 06/2019, ngày 29/01/2019 nên xác định hôn nhân giữa chị Thái Thị N và anh Nguyễn Hồng T là hôn nhân hợp pháp.

Mâu thuẫn cơ bản dẫn đến hôn nhân giữa chị N, anh T tan rã, đổ vỡ chủ yếu là do quá trình sống chung thì vợ chồng tính tình vợ chồng không hợp, không có tiếng nói chung trong hôn nhân, các bên không có tình cảm tình yêu đối với nhau, các bên không có ý thức xây dựng hôn nhân bền vững. Do đó trong cuộc sống chung vợ chồng đã có những lời nói, xử sự không chuẩn chỉnh đối với nhau trong quan hệ hôn nhân dẫn đến hôn nhân đổ vỡ.

**Hôn nhân giữa chị N được xác định tan rã, đổ vỡ kể từ lúc vợ chồng sống ly thân tháng 6/2021. Kể từ lúc vợ chồng sống ly thân đến lúc xét xử các bên không hề có động thái ý thức gì đối với nhau để níu kéo hôn nhân để vợ chồng đoàn tụ.** Điều này cho thấy hôn nhân giữa chị N, anh T đã thực sự tan ra đổ vỡ, sợi dây gắn kết tình cảm giữa vợ và chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được như chị N mong muốn. Nay chị N yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh T là có căn cứ, cần áp dụng Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị Thái Thị N được ly hôn anh Nguyễn Hồng T.

- Về quan hệ con chung: Kể từ ngày vợ chồng sống ly thân cho đến nay hai con chung của vợ chồng do chị N trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Mặc dù không có sự hỗ trợ của anh T về vật chất và tinh thần, nhưng con chung đã được chị N nuôi dạy phát triển về mọi mặt, chứng tỏ chị N là người mẹ tốt có trách nhiệm đối với con chung. Do đó chị N đề nghị giao hai con chung cho chị được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng là đúng có cơ sở. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình, xử chấp nhận về việc đề nghị giao nuôi con của chị Thái Thị N .

Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Do chị Thái Thị N không yêu cầu anh

Nguyễn Hồng T cấp dưỡng nuôi con chung, nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Nguyễn Hồng T cho đến lúc chị Thái Thị N yêu cầu.

- Về quan hệ tài sản: Chị Thái Thị N không yêu cầu tòa giải quyết, nên không xem xét giải quyết.

- Về án phí: Buộc chị Thái Thị N phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên.*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình.

#### **Xử:**

1. Về quan hệ tình cảm: Chị Thái Thị N được ly hôn anh Nguyễn Hồng T.

2. Về quan hệ con chung: Giao hai con chung cháu Phạm Gia H (Giới tính: Nữ), sinh ngày 12/4/2022 cho chị Thái Thị N trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho đến lúc các con chung đủ tuổi trưởng thành (18 tuổi). Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Nguyễn Hồng T cho đến lúc chị Thái Thị N có yêu cầu.

Anh Nguyễn Hồng T người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom chăm sóc con chung không ai được cản trở, ngăn cấm.

Vì lợi ích của con các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26, Điều 27 của nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Buộc: Chị Thái Thị N nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Án phí chị N phải nộp được tính trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) chị đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An theo biên lai nộp tiền số: 0003089 ngày 04/10/2024, chị N đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo lên Tòa án cấp phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo lên tòa án cấp phúc thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

**TM: HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND H. Yên Thành;
- CC THA DS H. Yên Thành;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- UBND xã Khánh Thành (Nơi ĐKKH);
- Lưu HSVA.

**Vũ Anh Ngọc**